

Số: 484/TB-SYT

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 8 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **05** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

**1. Phòng khám đa khoa BS Đăng Khoa thuộc Công ty cổ phần Bệnh Viện Quốc Tế** (Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260813-180038.

Danh sách đăng ký hành nghề số 15/PKĐKĐK ngày 13/8/2026; Tổng số người hành nghề: 41; điều chỉnh thông tin: 01.

**2. Phòng khám đa khoa Thịnh Vượng trực thuộc Công ty TNHH dịch vụ Y tế Anh Thơ** (Địa chỉ: Tỉnh lộ 281, thôn Tỳ Điện, xã Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260813-180059

Danh sách đăng ký hành nghề số 95/PKĐKTV ngày 12/8/2026; Tổng số người hành nghề: 25 người; Bổ sung 02; điều chỉnh thông tin: 02;

**3. Phòng khám đa khoa Thuận An thuộc Công ty TNHH Y Dược Thuận An** (Địa chỉ: Thôn Cầu Đào, xã Nhân Thắng, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260817-180013.

Danh sách đăng ký hành nghề số 1608/CV-YDT ngày 16/8/2026; Tổng số người hành nghề: 66 người; Bổ sung 01; Điều chỉnh thông tin: 11; Giảm: 01.

**4. Bệnh viện đa khoa tư nhân Tân Dân thuộc Công ty cổ phần y dược Tân Dân** (Địa chỉ: Tổ dân phố An Thắng, Phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260817-180009.

Danh sách đăng ký hành nghề số 22.2026/BVĐKTD ngày 17/8/2026; Tổng số người hành nghề: 151 người; Bổ sung 02; Điều chỉnh thông tin: 01.

**5. Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1** (Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-260813-180007.

Danh sách đăng ký hành nghề số 1072/BVSNBNI-TCCB ngày 13/8/2026; Tổng số người hành nghề: 432 người; điều chỉnh thông tin: 01.

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)



**\* Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

***Nơi nhận:***

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng Khám Đa Khoa Thịnh Vượng thuộc Công Ty TNHH Dịch Vụ Y Tế Anh Thơ
2. Đăng ký kinh doanh: số 2301201881 cấp lần thứ 2, ngày 17/07/2025 nơi cấp Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ trụ sở: Tỉnh lộ 281, thôn Tỳ Điện, xã Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
3. Giấy phép hoạt động KBCB: số 932/BN- GPHĐ ngày 20/11/2025, địa chỉ hoạt động: Tỉnh lộ 281 Thôn Tỳ Điện, xã Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: 07h00 đến 21h00 các ngày từ thứ Hai đến Chủ nhật
4. Thông tin người đại diện theo pháp luật: họ tên Lê Anh Đức, số căn cước công dân 030076002315, điện thoại: 0983721170
5. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: họ tên Phạm Thị Nết; số căn cước công dân: 030185014812; CCHN số 003069/HD-CCHN cấp ngày 24/10/2013, Phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa Nhi. Điện thoại: 0974722472
6. Thông tin người lập biểu: Họ tên Bùi Đình Hiền, phòng Kế toán Điện thoại: 0383459786
7. Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: 09 chuyên khoa: (1) Hồi sức cấp cứu và chống độc; (2) Nội: Sơ cứu, cấp cứu, khám và điều trị các bệnh Nội khoa thông thường; (3) Y học cổ truyền: Sơ cứu, cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT (4) Ngoại: Sơ cứu, cấp cứu, khám và điều trị các bệnh Ngoại khoa thông thường; (5) Điện quang: Thực hiện các kĩ thuật về chẩn đoán hình ảnh (6) Xét nghiệm: (Huyết học-Truyền máu; Hóa sinh; Vi sinh) theo QĐ164/QĐ-SYT ngày 10/3/2022 của SYT Bắc Ninh, Bổ sung chuyên khoa Phụ sản (7), Phục hồi chức năng (8), Nhi khoa (9) theo QĐ số 1251/QĐ-SYT ngày 19/06/2026.

8. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 25; Số người hành nghề bổ sung: 2; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 2; Thôi hành nghề: 0

| T                    | Họ tên         | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)                            | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5) | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6) | Vị trí chuyên môn (7)              | Chức danh quản lý (8)                                 | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10) | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12)                         |
|----------------------|----------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|
| A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ |                |                                                             |                                      |                       |                                           |                                    |                                                       |                             |                                                         |                                    |                                      |
| 1                    | PHẠM THỊ NẾT   | Bác sĩ đa khoa (2011), Bác sỹ CK I Hóa sinh (2018)          | 003069HD-CCHN cấp ngày 24/10/2013    | KBCB chuyên khoa Nhi  | từ 07h00_21h00 thứ Hai đến CN hàng tuần   | Bác sĩ Nhi                         | Phụ trách khoa Nhi, Người chịu trách nhiệm CMKT cơ sở | Nhi                         | 02/04/2026 số 38/2026-HĐLĐ                              | Không                              |                                      |
| 2                    | NGUYỄN VĂN HẢI | BS Nội, Hồi sức cấp cứu và chống độc (2017) CK I Nhi (2006) | 4275/BN-CCHN cấp ngày 06/07/2017     | KBCB Nội, Nhi         | từ 07h00_21h00 thứ Hai đến CN hàng tuần   | Bác sĩ KBCB Nội, hồi sức chống độc | không                                                 | Nội                         | 16/02/2022 số 27/2022/HĐLĐ                              | Không                              | Điều chỉnh thông tin người hành nghề |

|    |                  |                                                              |                                     |                                    |                                         |                                |                                       |                    |                            |                                                                        |                                                                           |
|----|------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|--------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 3  | VŨ VIỆT TIẾN     | Bác sĩ đa khoa (2002); Thạc sĩ y học(2010)                   | 0008567/HD-CCHN cấp ngày 08/01/2016 | KCB ngoại khoa                     | từ 07h00_21h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ KBCB ngoại              | Phụ trách khoa ngoại                  | Ngoại              | 01/04/2025 số 07/2025/HĐLĐ | Không                                                                  |                                                                           |
| 4  | VŨ THỊ HOA       | Bác sĩ đa khoa (1995); CK I Hô hấp cấp cứu (2010)            | 003462/HD-GPHN cấp ngày 06/03/2014  | KBCB Nội, Nhi, siêu âm, xét nghiệm | từ 07h00_21h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ KBCB Nội-Nhi            | Phụ trách khoa Nội, HSCC và chống độc | Nội                | 03/05/2026 số 46/2026/HĐLĐ | Không                                                                  | Điều chỉnh thông tin người hành nghề                                      |
| 5  | ĐÀM THANH ĐỨC    | Bác sĩ đa khoa (2016)                                        | 005014/BN-CCHN cấp ngày 09/05/2019  | KBCB chuyên khoa Nội               | từ 07h00_17h00 thứ Bảy CN hàng tuần     | Bác sĩ KBCB Nội                | Không                                 | Nội                | 05/04/2023 số 13/2023/HĐLĐ | từ 08h00_17h30 thứ 2-thứ 6 hàng tuần tại PK đa khoa đa khoa I-Medicare |                                                                           |
| 6  | ĐỖ THỊ NHUNG     | Bác sĩ đa khoa (2006), Nội soi tiêu hóa (2026)               | 0002585/BN-CCHN cấp ngày 05/09/2014 | Khám chữa bệnh đa khoa             | từ 07h00_17h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ KBCB đa khoa            | Không                                 | Nội                | 01/07/2025 số 21/2025/HĐLĐ | Không                                                                  | Điều chỉnh thông tin người hành nghề( bổ sung chứng chỉ nội soi tiêu hóa) |
| 7  | DƯƠNG XUÂN HOÀNG | Bác sĩ Y Học Cổ Truyền( 2014)                                | 003840 BN-CCHN cấp ngày 17/10/2016  | KBCB bằng YHCT                     | từ 07h00_21h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ KBCB YHCT               | Phụ trách khoa YHCT                   | YHCT               | 21/07/2025 số 43/2025-HĐLĐ | Không                                                                  |                                                                           |
| 8  | VŨ THỊ NGÃI      | TC Y sĩ YHCT(1987)                                           | 000687/BN-CCHN cấp ngày 16/04/2013  | KBCB bằng YHCT                     | từ 07h00_17h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sĩ YHCT                      | Không                                 | YHCT               | 02/05/2022 số 41/2022/HĐLĐ | Không                                                                  |                                                                           |
| 9  | TRẦN THỊ LỆ HÀ   | TC Y sĩ YHCT(2023)                                           | 004324/HNO-GPHN cấp ngày 28/04/2025 | KBCB bằng YHCT                     | từ 07h00_17h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sĩ YHCT                      | Không                                 | YHCT               | 05/01/2026 số 04/2026/HĐLĐ | Không                                                                  |                                                                           |
| 10 | PHÙNG VĂN HIỆP   | TC Y sĩ YHCT(2023)                                           | 000827/BN-GPHN cấp ngày 04/11/2025  | KBCB bằng YHCT                     | từ 07h00_17h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sĩ YHCT                      | không                                 | YHCT               | 16/03/2026 số 31/2026/HĐLĐ | Không                                                                  |                                                                           |
| 11 | TỔNG ĐỨC DƯƠNG   | Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học(2019)                        | 042881/BYT-CCHN cấp ngày 22/06/2020 | Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh     | từ 07h00_17h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | KTV chẩn đoán hình ảnh         | Không                                 | Chẩn đoán hình ảnh | 16/02/2022 số 02/2022/HĐLĐ | Không                                                                  |                                                                           |
| 12 | ĐỖ THỊ TUYẾT     | Bác sĩ đa khoa (2016), Bác sĩ CK I Chẩn đoán hình ảnh (2023) | 002092/HNO-GPHN cấp ngày 06/09/2024 | Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh     | từ 07h00_21h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ KBCB chẩn đoán hình ảnh | Phụ trách khoa CĐHA                   | Chẩn đoán hình ảnh | 01/07/2025 số 23/2025-HĐLĐ | Không                                                                  |                                                                           |

31201  
 CỘNG HÒA  
 VIỆT NAM  
 TỈNH BÌNH DƯƠNG

|    |                  |                                                     |                                      |                                                         |                                         |                                |                                   |                    |                                              |                                                                      |  |
|----|------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--|
| 13 | CAO NGUYỄN BÌNH  | Bác sỹ chẩn đoán hình ảnh (2004)                    | 0008556/HD-CCHN cấp ngày 08/01/2016  | Chẩn đoán hình ảnh                                      | từ 07h00_21h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KBCB chẩn đoán hình ảnh | Không                             | Chẩn đoán hình ảnh | 12/09/2023 số 53/2023/HĐLĐ                   | Không                                                                |  |
| 14 | NGUYỄN THỊ TRANG | Cử nhân xét nghiệm y học (2017)                     | 04755/BN-CCHN cấp ngày 16/08/2018    | Chuyên khoa xét nghiệm                                  | từ 07h00_21h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | KTV xét nghiệm                 | Phụ trách khoa xét nghiệm         | Xét nghiệm         | 13/10/2023( số 76/2023/HĐLĐ ngày 13/10/2023) | Không                                                                |  |
| 15 | PHẠM NGỌC HUỆ    | Cử nhân xét nghiệm y học (2018)                     | 0005288/HD-CCHN cấp ngày 20/07/2018  | Chuyên khoa xét nghiệm                                  | từ 07h00_17h00 CN hàng tuần             | KTV xét nghiệm                 | Không                             | Xét nghiệm         | 30/03/2023 số 09/2023/HĐLĐ                   | từ 07h00_17h00 thứ 2-CN hàng tuần tại Trung tâm y tế huyện Lương Tài |  |
| 16 | TRẦN THỊ CHINH   | Cử nhân điều dưỡng(2020)                            | 033445/HNO-CCHN cấp ngày 09//09/2021 | Điều dưỡng                                              | từ 07h00_17h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Điều dưỡng                     | Không                             | Nội                | 01/04/2025 số 06/2025/HĐLĐ                   | Không                                                                |  |
| 17 | NGUYỄN THỊ MẾN   | Trung cấp Điều Dưỡng(1998)                          | 001560/HD-CCHN cấp ngày 28//03/2013  | Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân | từ 07h00_17h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Điều dưỡng                     | Không                             | Nội                | 15/10/2025 số 62/HĐLĐ-2025                   | Không                                                                |  |
| 18 | NGUYỄN THỊ VÂN   | Trung cấp Điều Dưỡng(2012)                          | 000441/HD-GPHN cấp ngày 10//09/2024  | Điều dưỡng                                              | từ 07h00_17h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Điều dưỡng                     | Không                             | Nội                | 15/10/2025 số 63/HĐLĐ-2025                   | Không                                                                |  |
| 19 | PHẠM THỊ NỤ      | Trung cấp Y sỹ đa khoa (2012)                       | 001096/HP-GPHN cấp ngày 27//08/2025  | Đa khoa                                                 | từ 07h00_17h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Điều dưỡng                     | Không                             | Nội                | 15/10/2025 số 60/HĐLĐ-2025                   | Không                                                                |  |
| 20 | VŨ VĂN NGHIỆN    | TC Y sỹ YHCT(1987)                                  | 000610/HD-GPHN cấp ngày 23/12/2024   | KBCB bằng YHCT                                          | từ 07h00_17h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sỹ YHCT                      | Không                             | YHCT               | 15/10/2025 số 64/HĐLĐ-2025                   | Không                                                                |  |
| 21 | BÙI ĐÌNH TOÀN    | Bác sỹ đa khoa ngoại sản (1990 )                    | 006623/BN-CCHN cấp ngày 08/12/2023   | KBCB chuyên khoa Sản                                    | từ 07h00_21h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ Sản                     | Phụ trách khoa Sản                | Sản                | 05/02/2026 số 16/2026-HĐLĐ                   | Không                                                                |  |
| 22 | TÓNG THÙY LIÊN   | Bác sỹ PHCN (2009) Bác sỹ chuyên khoa I YHCT (2020) | 0005603/HD-CCHN cấp ngày 27/09/2016  | KBCB Phục hồi chức năng                                 | từ 07h00_21h00 thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sỹ KBCB Phục hồi chức năng | Phụ trách khoa Phục hồi chức năng | PHCN               | 02/04/2026 số 37/2026-HĐLĐ                   | Không                                                                |  |



|    |                 |                                                             |                                          |                                                 |                                               |                                                   |       |       |                               |       |                            |
|----|-----------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------|-------|-------------------------------|-------|----------------------------|
| 23 | NGUYỄN HỮU VIỆT | Cử nhân kỹ thuật<br>phục hồi chức<br>năng(2021)             | 000675/HD-GPHN<br>cấp ngày<br>18/02/2025 | KBCB Phục hồi<br>chức năng                      | từ 07h00_17h00<br>thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | KTV Phục<br>hồi chức<br>năng                      | không | PHCN  | 02/04/2026 số<br>39/2026-HĐLĐ | Không |                            |
| 24 | NGUYỄN THỊ MAI  | Cử nhân điều<br>dưỡng(2022)                                 | 000440/BN-GPHN<br>cấp ngày<br>19/05/2025 | Điều dưỡng                                      | từ 07h00_17h00<br>thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | Điều dưỡng                                        | Không | Ngoại | 01/08/2026 số<br>92/2026-HĐLĐ | Không | Bổ sung người hành<br>nghề |
| 25 | LÊ THỊ THUẦN    | Cử nhân Kỹ thuật<br>Vật lý trị liệu / Phục<br>hồi chức năng | 003355/HĐ-CCHN<br>cấp ngày<br>10/12/2013 | KBCB Vật lý trị<br>liệu / Phục hồi<br>chức năng | từ 07h00_17h00<br>thứ Hai đến CN<br>hàng tuần | KTV Vật lý<br>trị liệu /<br>Phục hồi<br>chức năng | Không | PHCN  | 02/08/2026 số<br>93/2026-HĐLĐ | Không | Bổ sung người hành<br>nghề |

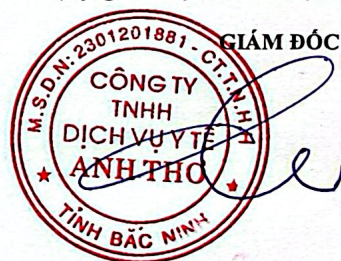
Phòng khám đa khoa Thịnh Vượng chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (đn đăng tải);

- Lưu: PK...

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu - nếu có)



GIÁM ĐỐC  
*Lê Anh Đức*